

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày: 14 - 3 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Khâm;

Ông Phạm Văn Đạo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại:

- Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái (Điểm cầu trung tâm).

- Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (Điểm cầu thành phần).

Xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 05-02-2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Cháng A D, sinh ngày 13-4-1973. Tại tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Khuôn Bồ, xã Hồng Ca, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Cháng A L (Đã chết); Con bà: Mùa Thị Ch - Sinh năm 1955; Vợ: Vàng Thị D1 - Sinh năm 1996; Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Cháng A D bị tạm giữ từ ngày 12-6-2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (Có mặt).

2. Trần Ngọc Tr, sinh ngày 20-6-1967. Tại tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Núi Vĩ, xã Hưng Khánh, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con bà: Trần Thị D2 (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm

1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Ngọc Tr bị tạm giữ từ ngày 12-6-2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (Có mặt).

3. Vàng Thị D1, sinh ngày 21-8-1996. Tại tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Khuôn Bỏ, xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông: Vàng A Ph, sinh năm 1964; Con bà: Giàng Thị D4 - Sinh năm 1974; Chồng: Cháng A D - Sinh năm 1973; Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Vàng Thị D1 bị tạm giữ từ ngày 12-6-2024 đến ngày 20-6-2024. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-6-2024 cho đến nay.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

1. Anh Hà Văn C, sinh năm 1975.

2. Chị Hà Thị M, sinh năm 1978.

Đều trú tại: Thôn Lương Tầm, xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

3. Anh Nguyễn Xuân Tr1, sinh năm 1986 .

Trú tại: Thôn Hồng Hải, xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

4. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1967.

5. Anh Trần Công Tr, sinh năm 1991

Đều trú tại: Thôn Núi Vĩ, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Người làm chứng:

1. Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn Yên Thuận, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị cáo Cháng A D, Vàng Thị D1: Bà Đặng Thị Bình, bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái (Có mặt).

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Cháng A Sai, sinh năm 1986 – CTMTTQ xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 12-6-2024, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Trấn Yên đã phát hiện và bắt quả tang hai vụ mua bán trái phép chất ma túy nội dung cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Hồi 07 giờ 10 phút ngày 12-6-2024, tại khu vực ven đường liên xã Hưng Khánh đi xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái thuộc thôn Yên

Ninh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Trấn Yên đã phát hiện nên kiểm tra các đối tượng gồm Hà Văn C, sinh năm 1975, trú tại thôn Lương Tầm, xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; Đinh Văn Đ, sinh năm 1965, trú tại thôn Yên Thuận, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái và Trần Ngọc Tr, sinh năm 1967, trú tại thôn Núi Vi, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên. Kết quả kiểm tra phát hiện, thu giữ: Trên tay của Hà Văn C có 01 (một) gói nilon màu trắng hàn kín chứa chất bột nén màu trắng. C khai đó là Heroine vừa mua được của Trần Ngọc Tr, với giá 200.000 đồng. Thu tại túi quần bên phải của Tr 200.000 đồng tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tr khai đó là tiền do bán Heroine cho C mà có. Ngoài ra, Trần Ngọc Tr tự giác lấy trong túi áo bên phải giao nộp 01 (một) lọ nhựa màu đen, đậy kín bằng nắp màu vàng, bên trong có 13 (mười ba) gói nilon màu trắng được hàn túm một đầu, bên trong các gói nilon có chất bột nén màu trắng, Tr khai đó là Heroine mang theo để sử dụng cho bản thân và nếu có ai hỏi mua thì bán. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL:16).

Cùng ngày 12-6-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trấn Yên thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Trần Ngọc Tr, kết quả phát hiện và thu giữ 01 (một) mảnh giấy bạc (một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ) tại mặt màu trắng có bám dính chất nhựa dẻo màu nâu đen; Sô tiền 4.300.000 đồng ; 01 (một) ống nứa; 01 (một) dao lam; 01 (một) thanh gỗ; 01 (một) bật lửa; 01 (một) thanh kim loại; 01 (một) kéo; 01 (một) chén sứ; 01 (một) đĩa sứ, Trần Ngọc Tr khai sử dụng các đồ vật trên để chia cắt ma túy để sử dụng và bán (BL:19-20).

- Tại Bản kết luận giám định số 359/KL-KTHS ngày 18-6-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

+ Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hà Văn C có khối lượng là: 0,07 gam (không phẩy không bảy gam); 0,07 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

+ Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Trần Ngọc Tr đã giao nộp có tổng khối lượng là 1,36 gam (một phẩy ba mươi sáu gam); 0,16 gam trích từ 1,36 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

+ Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Ngọc Tr có khối lượng là 0,35 gam (không phẩy ba mươi lăm gam); 0,35 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy, là Thuốc phiện (BL: 33-34).

- Tại Bản kết luận giám định số 363/KL-KTHS ngày 19-6-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái kết luận: 4.300.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Ngọc Tr gửi giám định là tiền thật; 200.000 đồng tiền thu giữ của Trần Ngọc Tr khi bị bắt quả tang gửi giám định là tiền thật (BL: 38).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc Tr khai nhận do quen biết từ trước, biết nhau cùng nghiện chất ma túy nên cho nhau số điện thoại để liên hệ. Sau đó mỗi lần C chủ động gọi điện cho Tr để mua Heroine thì Trần đều hẹn C đến khu vực đình dóc Yên Ngựa thuộc thôn Yên Ninh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái để giao dịch mua bán. Bằng thủ đoạn và địa điểm như trên, Trần Ngọc Tr đã 4 lần bán trái phép Heroine cho Hà Văn C vào thời gian cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 8 giờ ngày 11-6-2024, Tr bán cho C 01 (một) gói Heroine thu được 200.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào khoảng 17 giờ cùng ngày, Tr bán cho C 01 (một) gói Heroine thu được 200.000 đồng. Lần này Tr thấy C đi cùng với Đinh Văn Đ, nhưng Đ không tham gia vào việc mua bán chất ma túy của hai người.

Lần thứ 3: Vào khoảng 20 giờ cùng ngày, Tr bán cho C 01 (một) gói Heroine thu được 200.000 đồng.

Lần thứ 4: Vào 7 giờ 10 phút ngày 12/6/2024, Tr bán cho C 01 (một) gói Heroine thu được 200.000 đồng. Lần này Tr cũng thấy C đi cùng với Đinh Văn Đ, nhưng Đ không tham gia vào việc mua bán chất ma túy. Ngay sau khi mua bán chất ma túy thì bị Công an phát hiện kiểm tra và bắt quả tang cùng vật chứng (BL: 359-378).

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn C khai nhận, trong các ngày 11-6-2024 và ngày 12-6-2024 đã 04 (bốn) lần mua Heroine của Tr. Nội dung khai báo phù hợp với lời khai của Trần Ngọc Tr về thời gian, địa điểm mua bán. Phù hợp về số lượng chất ma túy, số tiền mua ma túy. Ngoài lần bị bắt quả tang, toàn bộ chất ma túy mua của Tr vào những ngày trước đó Hà Văn C đã sử dụng hết cho bản thân.

Kết quả kiểm tra và tra cứu số điện thoại của Tr, thấy có phát sinh các cuộc gọi giữa các số thuê bao 0961.247.737 (số điện thoại của Tr) và số thuê bao 0838.255.175 (số điện thoại của Hà Văn C) tại các thời điểm phù hợp với thời gian diễn ra việc mua bán chất ma túy giữa C và Tr (BL: 342, 343A).

Về nguồn gốc số ma túy (heroine và thuốc phiện), Trần Ngọc Tr khai: Khoảng đầu tháng 5-2024, thông qua các đối tượng nghiện, Tr tự tìm đến nhà Cháng A D ở thôn Khuôn Bỏ, xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái làm quen và mua của D 01 (một) gói Heroine với giá 100.000 đồng (Số ma túy này Tr đã sử dụng hết). Sau đó cả hai cho nhau số điện thoại để liên lạc. Tr đã 03 (ba) lần gọi điện để mua ma túy của D, nhưng D không bán nên đã nhờ D mua hộ, các lần cụ thể như sau:

Khoảng thời gian cuối tháng 5-2024, Tr gọi điện nhờ D mua hộ 4.000.000 đồng ma túy, loại Heroine. D đồng ý, sau đó Tr dùng xe mô tô của mình chở D đến khu vực ngã ba (một đường rẽ đi xã Pá Lau, một đường rẽ đi xã Túc Đán) thuộc huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Sau khi đưa tiền cho D, Tr đứng đợi D một mình, D đi mua của ai Tr không biết. Khi trở về D đưa cho Tr 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất ma túy (Không xác định được khối lượng, số ma túy này Tr đã sử dụng hết). Khoảng đầu tháng 6-2024, Tr lại nhờ D mua hộ chất ma túy và được D đồng ý. Lần này Tr và D đi hai xe mô tô (Tr đi một xe, D đi cùng một người xe ôm tên là Th). Khi vào khu vực gần Trung tâm huyện Văn Chấn, Tr đưa cho D 4.500.000 đồng để mua hộ thuốc phiện và Heroine, D một mình đi mua được một chỉ thuốc phiện và một gói Heroine đưa cho Tr (Số ma túy này Tr còn giữ lại một phần thuốc phiện (0,35g) và bị thu giữ khi khám xét, toàn bộ Heroine trước đó đã sử dụng hết). Ngày 10-6-2024, Tr lại nhờ D mua hộ 4.500.000 đồng Heroine, D đồng ý và bằng thủ đoạn như lần trước, D đã mua hộ cho Tr 01 (một) gói Heroine. Sau khi mua được chất ma túy, Tr mang về nhà chia nhỏ để sử dụng và đã bán cho Hà Văn C như đã khai ở trên. Số Heroine còn lại đã bị thu giữ khi bắt quả tang (BL: 359-378).

Vụ thứ hai: Cùng ngày 12-6-2024, vào hồi 07 giờ 00 phút tại nhà ở của vợ chồng Cháng A D và Vàng Thị D1, thôn Khuôn Bỏ, xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên,

tỉnh Yên Bái, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Trấn Yên phát hiện thấy nhiều người có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Kết quả: Nguyễn Xuân Tr1 sinh năm 1986, trú tại thôn Hồng Hải, xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 (một) gói nilon bên trong có chất bột nén màu trắng và khai nhận đó là Heroine vừa mua được của Vàng Thị D1 với giá 100.000 đồng. (Ngay sau khi mua xong Tr1 đã sử dụng hết một phần). Vàng Thị D1 khai nhận vừa bán cho Tr1 01 (một) gói Heroine với giá 100.000 đồng và tự giác giao nộp: 01 (một) mảnh giấy bạc bị đốt, bên trên mảnh giấy bạc có chất bột nén màu trắng; 01 (một) gói nilon, bên trong có chứa chất bột nén màu hồng và khai nhận đó là chất ma túy của D1 cất giữ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng và thu giữ của Vàng Thị D1 số tiền 260.000 đồng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trấn Yên đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Vàng Thị D1 nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật tài sản gì (BL: 27).

- Tại Bản kết luận giám định số 357/KL-KTHS ngày 18-6-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

+ Chất bột nén màu trắng do Nguyễn Xuân Tr1 giao nộp có khối lượng là 0,01 gam (không thấy không một gam); 0,01 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

+ Chất bột nén màu trắng do Vàng Thị D1 giao nộp có khối lượng là 0,02 gam (không thấy không hai gam); 0,02 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

+ Chất bột nén màu hồng do Vàng Thị D1 giao nộp có khối lượng là 0,03 gam (Không thấy không ba gam); 0,03 gam chất bột nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine (BL: 47-48).

- Tại Bản kết luận giám định số 364/KL-KTHS ngày 19-6-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái kết luận: 260.000 đồng thu giữ của Vàng Thị D1 khi bắt quả tang là tiền thật (BL: 45).

Tại Cơ quan điều tra, Vàng Thị D1 khai nhận: Bản thân D1 cùng chồng là Cháng A D đều nghiện chất ma túy. Tối ngày 11-6-2024, D có đưa cho D1 02 gói ma túy (01 gói có chất bột nén màu trắng; 01 gói có chứa chất bột màu hồng) và nói cất đi có ai hỏi mua thì bán. Đến sáng hôm sau, khi Tr1 đến hỏi mua 100.000 đồng thì D1 chia gói có chất bột nén màu trắng làm hai phần. Một phần bán cho Tr1 và 01 (một) phần cho vào giấy bạc để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang. Ngoài ra, D1 không bán ma túy cho ai khác (BL: 291-314).

Căn cứ lời khai của Vàng Thị D1, Trần Ngọc Tr và các tài liệu điều tra, ngày 12-6-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trấn Yên đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Cháng A D.

Tại cơ quan điều tra, Cháng A D khai báo phù hợp với lời khai của Vàng Thị D1 về nội dung đưa 02 (hai) gói ma túy đưa cho D1 cất giữ để bán (BL: 244-245).

Về nguồn gốc chất ma túy, D khai nhận toàn bộ số ma túy (Heroine) D có được là do mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, người này sử dụng số điện thoại 0822790983. Trước khi mua, D gọi điện cho người này và hẹn nhau tại khu vực ngã ba đường rẽ đi xã Túc Đán và xã Pá Lau, địa phận thôn Nậm Đông 1, xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái để mua bán chất ma túy. Trong khoảng

thời gian từ đầu tháng 5-2024 đến 10-6-2024, D đã 02 (hai) lần mua Heroine của người này để bán và sử dụng như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 5-2024, D đi xe khách đến điểm hẹn và mua 01 (một) gói Heroine hết 500.000 đồng. Sau đó mang về chia nhỏ và bán cho Trần Ngọc Tr 01 (một) gói Heroine với giá 100.000 đồng, số ma túy còn lại sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ hai: Ngày 08-6-2024, bằng thủ đoạn như trước, D mua 01 (một) gói Heroine hết 500.000 đồng. Lần này D được người bán cho thêm 01 (một) viên hồng phiến (Metaphetamin). Sau khi mua được chất ma túy D về nhà chia nhỏ để sử dụng và đã bán cho các đối tượng nghiện. Cụ thể:

+ Ngày 09-6-2024, bán cho Nguyễn Xuân Tr1 sinh năm 1986, trú tại thôn Hồng Hải, xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái 01 (một) gói Heroine thu được 100.000 đồng.

+ Ngày 11-6-2024, bán cho Đinh Văn Đ, sinh năm 1965, trú tại thôn Yên Thuận, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái 01 (một) gói heroine thu được 100.000 đồng.

Ngoài ra, Cháng A D cũng thừa nhận đã 03 (ba) lần mua chất ma túy hộ Trần Ngọc Tr với thời gian, số tiền và thủ đoạn phạm tội phù hợp với lời khai của Tr. Khi mua hộ D tự trích tiền nhưng không nói cho Tr biết. Cụ thể lần thứ nhất lấy 200.000 đồng, lần thứ hai và thứ ba mỗi lần 350.000 đồng. Số tiền này D đã chi tiêu hết. Riêng đối với số thuốc phiện D mua hộ cho Tr vào khoảng thời gian đầu tháng 6 năm 2024 là mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ, huyện Trạm Tấu, Cháng A D không biết tên tuổi địa chỉ và không có số điện thoại để liên lạc với người này (BL: 203-245).

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Văn Đ khai nhận thông qua một số người nghiện ma túy, biết nhà D có bán ma túy, đến khoảng 12 giờ trưa ngày 11-6-2024, Đ đi một mình đến và hỏi mua ma túy thì được D bán cho 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng. Số ma túy này Đ đã sử dụng hết bằng hình thức hít. Qua biên bản nhận dạng, Đ nhận ra người trong ảnh là D là người đã bán ma túy cho mình (BL: 446-447; 449-451).

Nguyễn Xuân Tr1 thông qua một số người nghiện ma túy biết D có bán ma túy. Vào khoảng trưa ngày 09-6-2024, tại nhà của D, Tr1 hỏi mua và được D bán cho 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 6 giờ 30 phút ngày 12-6-2024, khi đi lên nhà D hỏi mua ma túy thì có D1 (là vợ D) bán cho 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng. Khi sử dụng được một ít thì thị bắt quả tang (BL:395-396).

Kết quả tra cứu và kiểm tra số điện thoại của Cháng A D (số điện thoại 0848.718.737) và số điện thoại 0822.790.983 (của người được D khai là người D đã liên lạc và mua bán ma túy với D) thấy có phát sinh rất nhiều cuộc liên lạc trong tháng 5, tháng 6-2024 phù hợp với thời gian D đi mua chất ma túy khu vực huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Cáo trạng số: 02/CT-VKSTY ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Cháng A D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ

luật hình sự.

Truy tố Trần Ngọc Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Vàng Thị D1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đồng thời đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cháng A D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Cháng A D từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng đến 8 (tám) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy;

Xử phạt Cháng A D từ 1 (một) năm 6 (sáu) tháng đến 2 (hai) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội.

Bị cáo Trần Ngọc Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Tr từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng đến 8 (tám) năm tù.

Bị cáo Vàng Thị D1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng Thị D1 từ 2 năm đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS.

- Đối với số tiền 4.300.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Ngọc Tr. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là của chị Nguyễn Thị T và anh Trần Công Tr2 (vợ, con của Trần Ngọc Tr) không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Trấn, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình chị T là phù hợp.

- Đối với xe mô tô BKS 21F1-238.49, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, số khung RLHJK0347PZ464177, số máy JK03E6275787, xe đã qua sử dụng. Thu giữ của Hà Văn C khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định chiếc xe có chủ sở hữu là chị Hà Thị M (vợ của Hà Văn C). Chị M không biết việc Cương sử dụng chiếc xe đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Trả lại cho Trần Ngọc Tr 01 (một) xe mô tô BKS 21B1-649.19, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade màu sơn đỏ, đen; số máy: JF63E1791366; số khung: RLHJF6304FZ798427.

- Trả lại cho Hà Văn C 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, nhãn hiệu Nokia, màu đen, cũ, đã qua sử dụng; số IMEI 1: 356956092356412; số IMEI 2: 356956095356419.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REALME, màu xanh, màn hình có nhiều vết xước, số IMEI 1: 860343040754692; IMEI 2: 860343040754684; thu giữ của Trần Ngọc Tr; 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, nhãn hiệu Nokia, màu đen, cũ, đã qua sử dụng; số IMEI 1: 3589138053987288; số IMEI 2: 358913805987296. thu giữ của Vàng Thị D1; 200.000đ số tiền Trần Ngọc Tr bán ma túy cho Hà Văn C khi bị bắt quả tang ngày 12-6-2024; 260.000đ (trong đó có số tiền 100.000đ Vàng Thị D1 bán ma túy cho Nguyễn Xuân Tr1 khi bị bắt quả tang ngày 12-6-2024 và 160.000đ là số tiền Cháng A D bán ma túy đưa cho D1).

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ mà Trần Ngọc Tr bán ma túy cho Hà Văn C (03 lần trong ngày 11-6-2024); 1.040.000đ của Cháng A D (Trong đó có số tiền 900.000đ Cháng A D tự trích lấy trong số tiền đi mua hộ ma túy cho Trần Ngọc Tr và 03 lần bán ma túy cho Tr, Tr1, Đ).

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

1,2 gam ma túy Heroine được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước ghi: Vật chứng ghi là Heroine Trần Ngọc Tr tự giác giao nộp khi bắt quả tang tại thôn Yên Ninh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên ngày 12-6-2024 (Sau khi trích mẫu giám định), mặt sau được hàn kín có họ tên chữ ký của Lê Vũ Long, Phạm Minh Tuấn, Trần Ngọc Tr, Trần Văn Tri, Trần Nhật Tân và bốn hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 14 (mười bốn) mảnh nilon màu trắng; 02 (hai) mảnh nilon màu hồng; 01 (một) lọ nhựa màu đen, nắp màu vàng; 01 (một) mảnh giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ; 01 (một) mảnh giấy bạc đã bị đốt; 01 (một) mảnh giấy bạc, bị cháy đen một phần của hai mặt giấy; 01 (một) ống nửa dài 40 cm, đường kính 03 cm; 01 (một) thanh kim loại màu trắng dài 35 cm; 01 (một) kéo bằng kim loại có chuôi màu trắng; 01 (một) thanh gỗ dạng chày dài 11,5 cm; 01 (một) dao lam; 01 (một) đĩa sứ bị vỡ; 01 (một) chén sứ; 01 (một) bát lửa màu xanh; 01 (một) túi đeo chéo (túi của người dân tộc Mông), nhiều màu sắc, đã qua sử dụng; 01 (một) bát lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Cháng A D, Vàng Thị D1 và Trần Ngọc Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đúng như Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị D1, Cháng A D không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh cuộc sống của các bị cáo D1 và D để quyết định mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử;

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trấn Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Trần Ngọc Tr, Cháng A D và Vàng Thị D1 tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Trần Ngọc Tr, Cháng A D và Vàng Thị D1 đều là những người nghiện ma túy. Ngày 11-6-2024, tại khu vực thôn Yên Ninh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, Trần Ngọc Tr đã 03 lần (Mỗi lần 01 gói với giá 200.000đ) bán ma túy cho Hà Văn C thu được số tiền 600.000đ. Đến khoảng 7 giờ 10 phút ngày 12-6-2024 cũng tại khu vực trên Trần Ngọc Tr tiếp tục bán ma túy cho Hà Văn C 01 gói ma túy (0,07gam), loại Heroine thu được 200.000đ thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra Trần Ngọc Tr còn tàng trữ 1,36gam Heroine và 0,35gam thuốc phiện với mục đích để sử dụng và bán.

Khoảng thời gian từ đầu tháng 5-2024 đến ngày 11-6-2024, tại nơi ở của mình thuộc thôn Khuôn Bỏ, xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, Cháng A D đã 03 lần bán ma túy cho Trần Ngọc Tr, Nguyễn Xuân Tr1 và Đinh Văn Đ mỗi người 01 gói ma túy thu được 300.000đ. Ngày 11-6-2024 Cháng A D đã đưa cho vợ mình là Vàng Thị D1 01 gói Heroine và 01 gói Metaphetamin để cất giữ và bán kiếm lời. Đến khoảng 7 giờ ngày 12-6-2024, Vàng Thị D1 đã lấy một ít trong gói Heroine (do D đưa cho) để bán cho Nguyễn Xuân Tr1 thu được 100.000đ thì bị bắt quả tang. Thu giữ của Trường 0,01gam Heroine; của Dinh 0,02gam Heroine và 0,03 gam Metaphetamin.

Ngoài hành vi bán chất ma túy nêu trên trong khoảng thời gian từ đầu tháng 5-2024 đến ngày 10-6-2024, Cháng A D đã 03 lần mua hộ chất ma túy và thuốc phiện cho Trần Ngọc Tr và tự trích lấy 900.000đ trong số tiền mà Trần nhờ mua hộ ma túy. Trong số ma túy D mua hộ, Trần Ngọc Tr đã sử dụng một phần và bán một phần. Còn lại 0,35gam thuốc phiện và 1,43gam Heroine Tr chưa kịp sử dụng và bán thì bị Công an phát hiện, thu giữ.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy Trần Ngọc Tr, Cháng A D và Vàng Thị D1 là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết nhất định về pháp luật, biết rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên của các bị cáo: Đối với bị cáo Trần Ngọc Tr đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Đối với bị cáo Cháng A D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra Cháng A D còn mua hộ (03 lần) ma túy và thuốc cho Trần Ngọc Tr, do không biết việc Tr bán lại ma túy cho người khác nên không đồng phạm với Tr về tội mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi

mua hộ trái phép chất ma túy của D và tự ý trích một phần tiền công trong số tiền mà Tr nhờ mua hộ ma túy. Khi bắt quả tang Trần Ngọc Tr còn tàng trữ 1,43gam Heroine và 0,35gam thuốc phiện. Vì vậy Cháng A D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vàng Thị D1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viện tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy:

Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy (Trần Ngọc Tr, Cháng A D và Vàng Thị D1) và tàng trữ trái phép chất ma túy (Cháng A D) của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương, đồng thời còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác, cần phải được xử lý nghiêm minh và có hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy vì vậy thể hiện là người có nhân thân không tốt.

Tiền án, Tiền sự: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Ngọc Tr còn tự thú khai ra hành vi phạm tội trước đó được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Cháng A D còn tự thú khai ra hành vi phạm tội trước đó được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản và là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: 0,07 gam Heroine thu giữ của Hà Văn C; 0,01 gam Heroine thu giữ Nguyễn Xuân Tr1; 0,02 gam Heroine, 0,03 gam Methamphetamine thu giữ của Vàng Thị D1; 0,35 gam thuốc phiện và 0,16 gam Heroine trích từ 1,36 gam Heronie thu giữ của Trần Ngọc Tr. Cơ quan điều tra đã sử dụng vào việc giám định, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 4.300.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Ngọc Tr. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là của chị Nguyễn Thị T và anh Trần Công Tr2 (vợ, con của Trần Ngọc Tr) không liên quan đến việc mua bán trái phép

chất ma túy của Tr, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình chị T là phù hợp với quy định của pháp luật. Được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với xe mô tô BKS 21F1-238.49, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, số khung RLHJK0347PZ464177, số máy JK03E6275787, xe đã qua sử dụng. Thu giữ của Hà Văn C khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định chiếc xe có chủ sở hữu là chị Hà Thị M (vợ của Hà Văn C). Chị M không biết việc Cương sử dụng chiếc xe đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật. Được Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Trả lại cho Trần Ngọc Tr 01 (một) xe mô tô BKS 21B1-649.19, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade màu sơn đỏ, đen; số máy: JF63E1791366; số khung: RLHJF6304FZ798427.

+ Trả lại cho Hà Văn C 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, nhãn hiệu Nokia, màu đen, cũ, đã qua sử dụng; số IMEI 1: 356956092356412; số IMEI 2: 356956095356419.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của Trần Ngọc Tr 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REALME, màu xanh, màn hình có nhiều vết xước, số IMEI 1: 860343040754692; IMEI 2: 860343040754684; 200.000đ Tr bán ma túy cho Hà Văn C khi bị bắt quả tang ngày 12-6-2024; Vàng Thị D1 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, nhãn hiệu Nokia, màu đen, cũ, đã qua sử dụng; số IMEI 1: 3589138053987288; số IMEI 2: 358913805987296; 260.000đ (trong đó có số tiền 100.000đ D1 bán ma túy cho Nguyễn Xuân Tr1 khi bị bắt quả tang ngày 12-6-2024 và 160.000đ là số tiền Cháng A D bán ma túy đưa cho D1).

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của Trần Ngọc Tr 600.00đ là số tiền Trần bán ma túy cho Hà Văn C (03 lần trong ngày 11-6-2024); Cháng A D 1.040.000đ (Trong đó có số tiền 900.000đ D tự trích trong số tiền đi mua hộ ma túy cho Trần Ngọc Tr và D bán 01 gói ma túy với giá 100.000đ cho Tr vào đầu tháng 5-2024, bán 01 gói ma túy với giá 100.000đ cho Nguyễn Xuân Tr1 ngày 09-6-2024, bán 01 gói ma túy với giá 100.000đ Đinh Văn Đ ngày 11-6-2024).

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

1,2 gam ma túy Heroine được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước ghi: Vật chứng ghi là Heroine Trần Ngọc Tr tự giác giao nộp khi bắt quả tang tại thôn Yên Ninh, Hưng Thịnh, Trần Yên ngày 12-6-2024 (Sau khi trích mẫu giám định), mặt sau được hàn kín có họ tên chữ ký của Lê Vũ Long, Phạm Minh Tuấn, Trần Ngọc Tr, Trần Văn Tri, Trần Nhật Tân và bốn hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 14 (mười bốn) mảnh nilon màu trắng; 02 (hai) mảnh nilon màu hồng; 01 (một) lọ nhựa màu đen, nắp màu vàng; 01 (một) mảnh giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ; 01 (một) mảnh giấy bạc đã bị đốt; 01 (một) mảnh giấy bạc, bị cháy đen một phần của hai mặt giấy; 01 (một) ống nửa dài 40 cm, đường kính 03 cm; 01 (một) thanh kim loại màu trắng dài 35 cm; 01 (một) kéo bằng kim loại có chuôi màu trắng; 01 (một) thanh gỗ dạng chày dài 11,5 cm; 01 (một) dao lam; 01 (một) đĩa sứ bị vỡ; 01 (một) chén sứ; 01 (một) bát lửa màu xanh; 01 (một) túi đeo chéo (túi của người dân tộc Mông), nhiều màu sắc, đã qua sử dụng; 01 (một) bát lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng.

[6] Những người tham gia tố tụng khác:

Đôi Cháng A D, Trần Ngọc Tr và Vàng Thị D1 trước khi bị bắt đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Trần Văn Đ là người đã mua ma túy của Cháng A D vào ngày 11-6-2024 và đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nguyễn Xuân Tr1 đã mua 01 gói ma túy của Vàng Thị D1 vào 12-6-2024 đã sử dụng một ít còn lại 0,01gam Heroine thì bị bắt quả tang; Hà Văn C đã mua 01 gói ma túy của Trần Ngọc Tr ngày 12-6-2024 có khối lượng 0,07gam Heroine. Cơ quan điều tra xác định Tr và C chưa có tiền án, tiền sự về các tội liên quan đến ma túy, khối lượng Tr, C mua ma túy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy Cơ quan Công an huyện Trấn Yên đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Hà Kim Th là người chở Cháng A D đi mua ma túy vào các ngày 02-6-2024 và ngày 10-6-2024. Nhưng Th không biết được mục đích đi mua ma túy của D và không biết được nội dung giao nhận ma túy giữa Trần Ngọc Tr và D, do đó, Cơ qua điều tra không xử lý đối với Th là phù hợp.

Đối với người bán Heroine và thuốc phiện cho Cháng A D, D không biết tên, tuổi và địa chỉ. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu thập được thông tin gì về người bán heroine và người bán thuốc phiện cho D nên không xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Cháng A D và Vàng Thị D1 là hộ nghèo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Ngọc Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa cho các bị cáo Cháng A D, Vàng Thị D1 tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cháng A D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Cháng A D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cháng A D phạm tội “Tàng Trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Cháng A D 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội Cháng A D phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 12-6-2024.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Tr 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 12-6-2024.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vàng Thị D1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vàng Thị D1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (Được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 12-6-2024 đến ngày 20-6-2024).

5. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

6. Về Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 , khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

+ Trả lại cho Trần Ngọc Tr 01 (một) xe mô tô BKS 21B1-649.19, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade màu sơn đỏ, đen; số máy: JF63E1791366; số khung: RLHJF6304FZ798427.

+ Trả lại cho Hà Văn C 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, nhãn hiệu Nokia, màu đen, cũ, đã qua sử dụng; số IMEI 1: 356956092356412; số IMEI 2: 356956095356419.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của Trần Ngọc Tr 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REALME, màu xanh, màn hình có nhiều vết xước, số IMEI 1: 860343040754692; IMEI 2: 860343040754684; 200.000đ Tr bán ma túy cho Hà Văn C khi bị bắt quả tang ngày 12-6-2024; Vàng Thị D1 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, nhãn hiệu Nokia, màu đen, cũ, đã qua sử dụng; số IMEI 1: 3589138053987288; số IMEI 2: 358913805987296; 260.000đ (trong đó có số tiền 100.000đ D1 bán ma túy cho Nguyễn Xuân Tr1 khi bị bắt quả tang ngày 12-6-2024 và 160.000đ là số tiền Cháng A D bán ma túy đưa cho D1).

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của Trần Ngọc Tr 600.00đ là số tiền Tr bán ma túy cho Hà Văn C (03 lần trong ngày 11-6-2024); Cháng A D 1.040.000đ (Trong đó có số tiền 900.000đ D tự trích trong số tiền đi mua hộ ma túy cho Trần Ngọc Tr và D bán 01 gói ma túy với giá 100.000đ cho Tr vào đầu tháng 5-2024, bán 01 gói ma túy với giá 100.000đ cho Nguyễn Xuân Tr1 ngày 09-6-2024, bán 01 gói ma túy với giá 100.000đ Đinh Văn Đ ngày 11-6-2024).

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

1,2 gam ma túy Heroine được đựng trong 01(một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước ghi: Vật chứng ghi là Heroine Trần Ngọc Tr tự giác giao nộp khi bắt quả tang tại thôn Yên Ninh, Hưng Thịnh, Trân Yên ngày 12-6-2024 (Sau khi trích mẫu giám định), mặt sau được hàn kín có họ tên chữ ký của Lê Vũ Long, Phạm Minh Tuấn, Trần Ngọc Tr, Trần Văn Tri, Trần Nhật Tân và bốn hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 14 (mười bốn) mảnh nilon màu trắng; 02 (hai) mảnh nilon màu hồng; 01 (một) lọ nhựa màu đen, nắp màu vàng; 01 (một) mảnh giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ; 01 (một) mảnh giấy bạc đã bị đốt; 01 (một) mảnh giấy bạc, bị cháy đen một phần của hai mặt giấy; 01 (một) ống nứa dài 40 cm, đường kính 03 cm; 01 (một) thanh kim loại màu trắng dài 35 cm; 01 (một) kéo

bằng kim loại có chuôi màu trắng; 01 (một) thanh gỗ dạng chày dài 11,5 cm; 01 (một) dao lam; 01 (một) đĩa sứ bị vỡ; 01 (một) chén sứ; 01 (một) bát lửa màu xanh; 01 (một) túi đeo chéo (túi của người dân tộc Mông), nhiều màu sắc, đã qua sử dụng; 01 (một) bát lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24-02-2025).

7. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Cháng A D và Vàng Thị D1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Ngọc Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Nguyễn Thị T) có quyền kháng cáo bản án phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Hà Văn C, Nguyễn Xuân Tr1, Hà Thị M và Trần Công Tr2) có quyền kháng cáo bản án phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- THA phạt tù;
- CCTHADS huyện Trấn Yên;
- Các bị cáo;
- Người có QLLQ;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp; Chi cục thuế;
- L- u HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh